

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. - Có đầy đủ cam kết, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc catalogue chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết hàng hóa cung cấp phải mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. - Có cam kết cung cấp các sản phẩm là hàng chính hãng, từ các đơn vị có uy tín. - Có cam kết về việc hàng hóa khi cung cấp tới đơn vị sử dụng phải còn nguyên đai, nguyên kiện, không có dấu hiệu bị tháo dỡ, không bị hư hỏng,... Trong trường hợp có dấu hiệu hư hỏng, bên mời thầu có quyền yêu cầu đổi hàng hóa khác (toàn bộ chi phí do nhà thầu chịu) 	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
1.2	Tính hợp lệ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đính kèm bản scan Catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu tương đương thể hiện được đầy đủ hình ảnh sản phẩm, thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT, hãng sản xuất, ký/mã hiệu sản phẩm. - Có tài liệu chứng minh ISO đối với các mặt hàng yêu cầu đạt tiêu chuẩn ISO của nhà sản xuất. - Có cam kết cung cấp đầy đủ phiếu bảo hành, hướng dẫn sử dụng, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO), chất lượng sản phẩm (CQ) khi cung cấp hàng hóa. - Có đúng và đủ các tài liệu theo yêu cầu tại mục E-CDNT 10.8 – Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu 	Đạt
		- Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí trên	Không đạt
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình bày biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, phù hợp với đặc điểm của gói thầu. - Có trình bày chi tiết về nội dung nghiệm thu sản phẩm khi cung cấp hàng hóa (Thành phần tham gia, cách thức, nội dung nghiệm thu, biện pháp xử lý hàng hóa không đảm bảo yêu cầu) - Có trình bày chi tiết nội dung về công tác vận hành, chạy thử hàng hóa khi cung cấp, lắp đặt. 	
1.3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách thức kiểm tra, giám sát công việc phải làm của các nhân sự chủ chốt theo kế hoạch được phân công để xác định nguyên nhân có thể xảy ra như: Chậm tiến độ giao hàng và hàng hóa không đảm bảo chất lượng. - Trình bày các biện pháp khắc phục khi xảy ra nguy cơ chậm tiến độ giao hàng. - Giải pháp khắc phục khi hàng hóa bàn giao cho Chủ đầu tư không đảm bảo chất lượng. - Có cam kết hàng hóa chào thầu đã bao gồm toàn bộ công vận chuyển, công lắp đặt tới tận từng nơi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư mà không phát 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		sinh bất kỳ chi phí nào.	
		- Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
2.1	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa	Có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng mà nhà thầu đề xuất.	Đạt
		Không có biểu đồ tiến độ hoặc có biểu đồ tiến độ nhưng không phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng mà nhà thầu đề xuất	Không đạt
2.2	Thời gian hoàn thành gói thầu	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V-Yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Không đạt
3	Bảo hành, bảo trì		
3.1	Thời gian bảo hành	Cam kết thời gian bảo hành, bảo trì tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị. Tuân thủ đầy đủ tiêu chuẩn bảo hành của Nhà sản xuất.	Đạt
		Không có cam kết hoặc thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2	Nội dung công tác bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản thuyết minh rõ ràng về kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và phải đảm bảo tính khả thi và phù hợp với yêu cầu của E- HSMT - Có cam kết trong vòng 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư về lỗi của hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải có cán bộ kỹ thuật đến để tiến hành kiểm tra, bảo hành sản phẩm. - Có cam kết trong thời gian thực hiện bảo hành hàng hóa sẽ có phương án hỗ trợ chủ đầu tư nhằm đảm bảo công việc của chủ đầu tư (chỉ khi cần gấp). 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết trong thời gian bảo hành sẽ đổi hàng hóa mới có thông số kỹ thuật tương đương nếu hàng hóa phát sinh lỗi do nhà sản xuất mà không thể khắc phục (trừ trường hợp do lỗi của người sử dụng), toàn bộ các chi phí do nhà thầu chịu. - Có cam kết thời gian bảo trì toàn bộ thiết bị hàng hóa thuộc gói thầu tối thiểu là 24 tháng được tính từ ngày thiết bị được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Tần suất 03 tháng/1 lần. - Cung cấp đầy đủ thông tin: tên, số điện thoại của đơn vị tiếp nhận việc bảo hành với từng loại hàng hóa. 	
		Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí trên	Không đạt
4	Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
4.1	Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết về việc cử cán bộ kỹ thuật thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại các đơn vị sử dụng theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có cam kết sẽ thực hiện việc vận chuyển, lắp đặt, cài đặt hàng hóa tới từng nơi sử dụng theo yêu cầu của chủ đầu tư. 	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5	Uy tín của nhà thầu		
5.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự	<ul style="list-style-type: none"> - Không có gói thầu nào tham dự thầu mà không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Đánh giá
	trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Có gói thầu tham dự thầu mà không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu. 	Không đạt
Tất cả các tiêu chuẩn trên đều đạt xác định là “Đạt”			Đạt
Một trong các tiêu chuẩn trên được xác định là “Không đạt”			Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

